

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠ PAI**

Số: 59/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Sơ Pài ngày 05 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế tuyên truyền viên pháp luật

ỦY BAN NHÂN DÂN SƠ PAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật;

Xét đề nghị của công chức Tư pháp - Hộ tịch Sơ Pài,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy chế tuyên truyền viên pháp luật*” Sơ Pài.

Điều 2. Công chức Văn phòng - Thống kê xã; Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã và các tuyên truyền viên pháp luật xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Phòng Tư pháp huyện;
- HĐ PBGDPL huyện;
- Đảng ủy xã- HĐND xã;
- UBND - UBMTTQ xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Tuyên



QUY CHẾ TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 59/QĐ-UBND

ngày 05/5/20209 của UBND Sr Paik)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tuyên truyền viên pháp luật.

Tuyên truyền viên pháp luật theo Quy chế này là những người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã công nhận để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật đến cán bộ, công chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân ở địa phương.

Điều 2. Mục đích hoạt động của tuyên truyền viên pháp luật.

1. Phổ biến kiến thức pháp luật cơ bản và quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến đời sống của mọi tầng lớp nhân dân.
2. Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân, nâng cao dân trí pháp lý, văn hóa pháp luật; góp phần giữ nghiêm trật tự kỷ cương, ngăn ngừa có hiệu quả sự vi phạm pháp luật.
3. Thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các ngành, các cấp và toàn xã hội để đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trở thành hoạt động thường xuyên, có nề nếp.
4. Phát huy tính chủ động, sáng tạo, cộng đồng trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội, hộ gia đình và cộng đồng trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 3. Phạm vi hoạt động của tuyên truyền viên pháp luật.

Tuyên truyền viên pháp luật phổ biến các văn bản pháp luật của trung ương và địa phương đến cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn xã.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của tuyên truyền viên pháp luật.

1. Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đảm bảo tính chính xác, phổ thông, dễ hiểu, thuyết phục trong khi tuyên truyền pháp luật.
2. Chịu sự phân công của chủ tịch UBND xã về việc phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương.
3. Chịu sự hướng dẫn về nghiệp vụ của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức tư pháp - Hộ tịch ở xã.

Điều 5. Quản lý tuyên truyền viên pháp luật.

1. Công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật tại xã; cung cấp, nhân bản tài liệu pháp luật cần thiết cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật tại các thôn, làng thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền pháp luật.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm:

- Quản lý, phân công nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật tại xã.
- Cung cấp sách, báo pháp luật cần thiết; tạo điều kiện cho tuyên truyền viên pháp luật khai thác tài liệu của Tủ sách pháp luật tại xã.
- Bố trí kinh phí chi cho việc mua tài liệu, sách báo pháp luật, in ấn đề cương cho tuyên truyền viên pháp luật tại địa phương; Chi bồi dưỡng tuyên truyền viên pháp luật khi phân công họ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT

Điều 6. Nguồn lựa chọn tuyên truyền viên pháp luật.

Đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật của xã được lựa chọn từ cán bộ, công chức, đoàn thể, trưởng các thôn, làng đã được bồi dưỡng kiến thức pháp luật.

Điều 7. Tuyên truyền viên pháp luật.

1. Tiêu chuẩn chung tuyên truyền viên pháp luật:

- Là công dân Việt Nam.
- Có phẩm chất chính trị vững vàng, tư cách đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm và khả năng hoàn thành công việc được giao.
- Có kiến thức pháp luật, có khả năng tuyên truyền pháp luật trước công chúng.
- Có uy tín trong công tác, trong sinh hoạt.

2. Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này, tuyên truyền viên pháp luật còn phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn sau:

- Là cán bộ, công chức, viên chức.

3. Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này, tuyên truyền viên pháp luật phải là người tự nguyện, nhiệt tình, có đủ điều kiện về sức khỏe và thời gian để hoàn thành nhiệm vụ phổ biến pháp luật.

Điều 8. Thẩm quyền công nhận tuyên truyền viên pháp luật.

1. Đối với Tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở: Công chức tư pháp – hộ tịch xã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể làng lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở.

2. Hàng năm công chức tư pháp – hộ tịch có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã thay đổi, bổ sung đối với các tuyên truyền viên pháp luật không có điều kiện hoạt động, bị kỷ luật hoặc đã chuyển công tác đến cơ quan khác.

Điều 9. Trách nhiệm của tuyên truyền viên pháp luật.

Tuyên truyền viên pháp luật có trách nhiệm:

1. Nghiên cứu, nắm vững các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; các văn bản pháp luật của Nhà nước và gương mẫu thực hiện.

2. Không ngừng rèn luyện, giữ gìn tư cách, phẩm chất đạo đức của người tuyên truyền viên pháp luật.

3. Thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật theo sự phân công của chủ tịch UBND xã.

4. Chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật công chức tư pháp - Hộ tịch.

5. Chịu trách nhiệm về nội dung liên quan đến việc phổ biến, giáo dục pháp luật do mình đảm nhiệm.

Định kỳ 6 tháng, hàng năm công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu giúp chủ tịch UBND xã báo cáo kết quả hoạt động của tuyên truyền viên pháp luật; tình hình nhận thức pháp luật của cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân về việc tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật ở xã.

Điều 11. Tuyên truyền viên pháp luật.

1. Được bồi dưỡng kiến thức chính trị, pháp lý, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Được mời dự các hội nghị, hội thảo liên quan đến công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

3. Được thông tin thường xuyên các văn bản pháp luật, văn bản về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ở trung ương và địa phương; Được cung cấp các đề cương, tài liệu pháp luật cần thiết;

4. Được tạo điều kiện về trang thiết bị phục vụ cho công tác tuyên truyền pháp luật;

5. Được hưởng chế độ bồi dưỡng tuyên truyền viên pháp luật theo quy định của Nhà nước.

Chương III

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 12. Khen thưởng.

Tuyên truyền viên pháp luật có thành tích xuất sắc trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 13. Xử lý vi phạm.

Tuyên truyền viên pháp luật có những hành vi, vi phạm pháp luật bị áp dụng hình thức kỷ luật; vi phạm những quy định tại Quy chế này, không còn đủ tư cách tuyên truyền viên pháp luật; không thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền viên pháp luật trong thời gian 01 năm liên tục mà không có lý do chính đáng thì tùy theo mức độ có thể bị tạm đình chỉ hoạt động tuyên truyền pháp luật hoặc bị xóa tên trong danh sách tuyên truyền viên pháp luật./.